

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Nghị

Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân-gia đình thụ lý số 429/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Tấn N, sinh năm 1979

Địa chỉ: 32 NTN, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Bà Phùng Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 6, khối PX, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Ông N có mặt tại phiên tòa, bà T vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Tấn N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phùng Thị T tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, vợ chồng đăng ký chứng nhận kết

hôn tại UBND xã NK, thị xã AN, tỉnh Bình Định vào ngày 23/9/2004. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà riêng ở khối PX, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng chung tiếng nói, bà T không quan tâm đến gia đình. Năm 2012 ông có gởi đơn xin ly hôn sau đó rút đơn nghĩ vì con nhưng từ đó đến nay vợ chồng cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng mà kéo dài nhiều năm. Từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm đến nhau. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà T không còn, ông không thể nào chung sống với bà T nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ông được ly hôn bà Phùng Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Nam Ng, (giới tính: Nam), sinh ngày 16/7/2006 và Võ Khôi Ng1, (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/2013, sức khỏe hai cháu bình thường, hiện các cháu đang ở chung với vợ chồng, nay các cháu đã trên 07 tuổi, khi ly hôn nguyện vọng các cháu muốn ở với ai quyền của các cháu, nếu ở với ông thì ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con, còn nếu các cháu có nguyện vọng ở với bà T thì ông cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Phùng Thị T vắng mặt không có lý do:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc ông N xin ly hôn, nhưng bà Phùng Thị T đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của bà T về những nội dung ông N yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn bà Phùng Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà T. Về nội dung: Áp dụng Điều 56 và 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn N, cho ông Võ Tấn N được ly hôn với bà Phùng Thị T. Về con chung: Giao 02 cháu Võ Nam Ng, (giới tính: Nam), sinh ngày 16/7/2006 và Võ Khôi Ng1, (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/2013; cho bà Phùng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, vì nguyện vọng các cháu muốn ở với bà T. Ghi nhận sự tự nguyện của ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng. Án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con ông N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Phùng Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại Điều 227, 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Võ Tấn N và bà Phùng Thị T kết hôn vào ngày 23/9/2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã NK, thị xã AN, tỉnh Bình Định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Tổ 6, khối PX, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông N trình bày: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng chung tiếng nói, bà T không quan tâm đến gia đình, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn ai quan tâm đến nhau. Ông N xác định không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Phùng Thị T.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 14/4/2023 của Công an thị trấn PP, hiện bà T đang sinh sống tại địa phương, nguyên nhân tình trạng hôn nhân, con chung của ông N, bà T địa phương không nắm được. Việc bà T không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ bà T không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa ông N và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa ông N và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông N, cho ông N được ly hôn bà T.

[3] Về con chung: Ông N và bà T có 02 con chung là Võ Nam Ng, (giới tính: Nam), sinh ngày 16/7/2006 và Võ Khôi Ng1, (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/2013; sức khỏe hai cháu bình thường, hiện các cháu đang ở chung với vợ chồng ông N, bà T. Ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ là bà T nhưng do bà T không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến nhưng để ổn định cuộc sống và việc học hành của hai cháu, HĐXX nghĩ nên giao hai cháu Võ Nam Ng, Võ Khôi Ng1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Võ Tấn N phải chịu 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007567 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn nên được khấu trừ còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

[6] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Võ Tấn N.
2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Tấn N được ly hôn với bà Phùng Thị T.
3. Về con chung: Giao 02 cháu Võ Nam Ng, (giới tính: Nam), sinh ngày 16/7/2006 và Võ Khôi Ng1, (giới tính: Nam), sinh ngày 25/11/2013 cho bà Phùng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 6/2023, cho đến khi cháu Nam Ng và Khôi Ng1 đủ 18 tuổi.

Ông N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu, nên không xét.
5. Về án phí: Ông Võ Tấn N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số số 0007567 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn nên được khấu trừ còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Nhơn Khánh, An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí